

Cập nhật thông tin về thuế và luật

Dịch vụ tư vấn thuế và luật

Tháng 11 - 2016



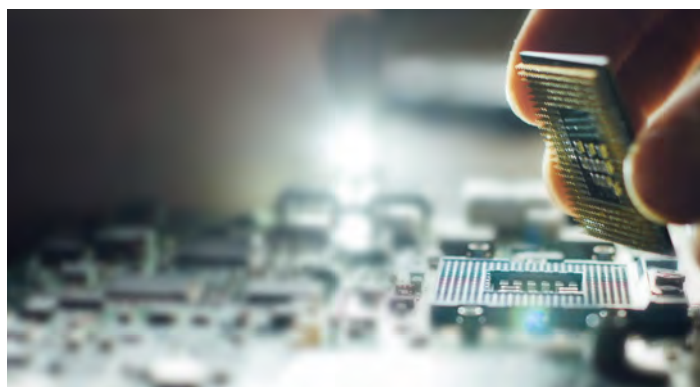
1. Thuế Thu Nhập Doanh Nghiệp (“TNDN”)

- (i) *Điều kiện và chứng từ cần thiết để xác định chi phí bảo hành được trừ*

Theo hướng dẫn tại Công văn số 4738/TCT-CS ngày 13/10/2016, trường hợp doanh nghiệp thực hiện bảo hành miễn phí cho khách hàng theo thỏa thuận tại hợp đồng bán hàng, đồng thời doanh nghiệp trích lập và sử dụng khoản dự phòng bảo hành sản phẩm, hàng hóa theo quy định về chế độ kế toán thì được tính trừ các chi phí có liên quan khi tính thuế TNDN. Hồ sơ chứng minh cho giao dịch này bao gồm (i) Biên bản kiểm tra sản phẩm, (ii) Phiếu xuất kho sản phẩm đổi bảo hành, và (iii) Phiếu nhập kho khi nhận sản phẩm lỗi cần thay thế.

- (ii) *Tạm ứng cho nhân viên không cho mục đích sản xuất kinh doanh và cho doanh nghiệp khác vay với lãi suất 0% thì chi phí lãi vay của doanh nghiệp không được trừ, và thuộc trường hợp ấn định thuế*

Theo hướng dẫn tại các Công văn 2323/TCT-CS ngày 30/5/2016 và Công văn 4975/TCT-CS ngày 26/10/2016, trường hợp doanh nghiệp chỉ tạm ứng cho cá nhân mà không có tài liệu, hồ sơ chứng minh cho mục đích sản xuất kinh doanh dẫn đến việc doanh nghiệp bị thiếu nguồn lực tài chính và phải đi vay bên ngoài; đồng thời, doanh nghiệp lại cho doanh nghiệp khác vay với lãi suất 0% thì chi phí lãi vay của doanh nghiệp sẽ không được tính trừ khi xác định thuế TNDN. Giao dịch cho vay với lãi suất 0% được coi là không tuân thủ theo giá thị trường và thuộc trường hợp ấn định thuế.



2. Thuế Giá Trị Gia Tăng (“GTGT”) và hóa đơn

- (i) *Thông tư 173/2016/TT-BTC sửa đổi, bổ sung các thông tư về thuế GTGT về điều kiện thanh toán qua ngân hàng*
Ngày 28/10/2016, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 173/2016/TT-BTC sửa đổi, bổ sung Thông tư 219/2013/TT-BTC và các thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư 219 về thuế GTGT. Theo đó, Thông tư 173 đã bãi bỏ điều kiện phải đăng ký hoặc thông báo tài khoản của bên bán và tài khoản của bên mua với cơ quan thuế đối với khoản thanh toán qua ngân hàng cho mục đích khấu trừ thuế GTGT. Trước đó, theo một số hướng dẫn của cơ quan thuế, trường hợp người mua và người bán tiến hành thanh toán qua tài khoản ngân hàng chưa được đăng ký với cơ quan thuế thì số thuế GTGT đầu vào tương ứng sẽ không được khấu trừ, hoàn thuế.

Thông tư 173 có hiệu lực thi hành từ ngày 15/12/2016.

- (ii) *Tỷ giá xuất hóa đơn trong trường hợp doanh nghiệp hạch toán kế toán bằng đồng ngoại tệ*

Theo hướng dẫn tại Công văn số 4886/TCT-KK ngày 21/10/2016, trường hợp doanh nghiệp hạch toán kế toán bằng đồng ngoại tệ (Ví dụ: Đô-la Mỹ) và phát sinh doanh thu bán hàng hóa với đơn vị tiền tệ là ngoại tệ (Đô-la Mỹ) thì doanh nghiệp xuất hóa đơn bằng Đô-la Mỹ và kèm theo tỷ giá mua vào Đô-la Mỹ của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp mở tài khoản nhận tiền thanh toán. Tùy từng thời kỳ, doanh nghiệp có thể áp dụng quy định về áp dụng tỉ giá tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC, Thông tư số 26/2015/TT-BTC, và Thông tư số 53/2016/TT-BTC.

- (iii) *Thuế GTGT đầu vào giai đoạn sản xuất thử phải kê khai trên mẫu tờ khai 02/GTGT*

Theo hướng dẫn tại Công văn 5123/TCT-KK ngày 4/11/2016, trường hợp doanh nghiệp đang trong giai đoạn đầu tư, phát sinh doanh thu từ hoạt động sản xuất thử thì doanh nghiệp thực hiện kê khai số thuế GTGT đầu vào của hoạt động đầu tư trên mẫu tờ khai 02/GTGT và kê khai doanh thu sản xuất thử trên mẫu tờ khai 01/GTGT. Số thuế GTGT của dự án đầu tư theo mẫu tờ khai 02/GTGT còn lại sau khi bù trừ với số thuế GTGT phải nộp tại mẫu tờ khai 01/GTGT sẽ được hoàn thuế GTGT cho dự án đầu tư.

3. Thuế Thu Nhập Cá Nhân (“TNCN”) và các vấn đề về lao động

- (i) Thông tư 40/2016/TT-BLĐTBXH hướng dẫn Nghị định 11/2016/NĐ-CP về cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam

Ngày 25/10/2016, Bộ Lao Động Thương Binh và Xã Hội (LĐTBXH) ban hành Thông tư 40/2016/TT-BLĐTBXH hướng dẫn về cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam với một số nội dung đáng lưu ý như sau:

- Thay đổi thẩm quyền chấp thuận nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài từ Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương sang Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội (“LĐTBXH”) đối với một số trường hợp người sử dụng lao động, trong đó bao gồm tổ chức phi chính phủ nước ngoài, tổ chức quốc tế tại Việt Nam, văn phòng của dự án nước ngoài, văn phòng của tổ chức quốc tế tại Việt Nam;
- Thay đổi thẩm quyền cấp giấy phép lao động từ Sở LĐTBXH lên Bộ LĐTBXH đối với người nước ngoài làm việc tại một số cơ quan, tổ chức trong đó bao gồm tổ chức phi chính phủ nước ngoài, tổ chức quốc tế tại Việt Nam, văn phòng của dự án nước ngoài, văn phòng của tổ chức quốc tế tại Việt Nam;
- Trường hợp lao động nước ngoài đã được cấp giấy phép lao động và đang còn hiệu lực, nếu được cử, điều động hoặc biệt phái đến tỉnh, thành phố khác để làm cùng vị trí công việc với thời hạn từ 10 ngày liên tục trở lên thì không phải cấp giấy phép lao động mới. Trong trường hợp này, người sử dụng lao động phải thông báo với Sở LĐTBXH nơi đến làm việc.

Thông tư 40 có hiệu lực kể từ ngày 12/12/2016 và thay thế Thông tư 03/2014/TT-BLĐTBXH.

- (ii) Thu nhập từ thù lao giám đốc không được áp dụng miễn, giảm thuế TNCN theo hiệp định tránh đánh thuế hai lần
- Theo Công văn số 4395/TCT-HTQT ngày 21/9/2016 của Tổng Cục thuế, thu nhập một cá nhân nhận được với tư cách là thành viên của ban giám đốc của một công ty tại Việt Nam được coi là thù lao giám đốc và được phân biệt với thu nhập từ tiền lương, tiền công. Do đó, khoản thu nhập từ thù lao giám đốc không thuộc đối tượng được miễn thuế TNCN theo hiệp định tránh đánh thuế hai lần và sẽ phải chịu TNCN tại Việt Nam theo quy định của nội luật.

- (iii) Công ty thanh toán tiền lương cho lao động ký hợp đồng lao động với chi nhánh thì phải khấu trừ, kê khai và nộp thuế TNCN cho người lao động

Theo hướng dẫn tại Công văn số 4100/TCT-CS ngày 9/9/2016, trường hợp công ty ủy quyền cho chi nhánh của công ty ký kết hợp đồng lao động với người lao động và công ty thực hiện chi trả tiền lương cho những người lao động đó thì công ty chịu trách nhiệm khấu trừ, kê khai, và nộp thuế TNCN cho người lao động.

- (iv) Tăng mức lương tối thiểu vùng từ ngày 1/1/2017

Chính phủ vừa ban hành Nghị định 153/2016/NĐ-CP (“Nghị định 153”) ngày 14/11/2016 thay thế Nghị định 122/2015/NĐ-CP ngày 14/11/2015, quy định mức lương tối thiểu vùng năm 2017 cho tất cả các loại hình doanh nghiệp.

Theo đó, mức lương tối thiểu vùng áp dụng trong năm 2017 sẽ cao hơn mức lương hiện nay khoảng từ 180.000-250.000 đồng/tháng, tương đương khoảng 7.1% - 7.5% so với mức hiện tại.

Mức lương tối thiểu vùng sẽ là mức thấp nhất làm cơ sở để người lao động và người sử dụng lao động thỏa thuận và trả lương theo hợp đồng lao động. Đây cũng là căn cứ để xác định mức lương tối đa để doanh nghiệp và người lao động tham gia đóng bảo hiểm thất nghiệp.



4. Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu

- (i) Các trường hợp đưa phụ phí cân bằng container vào xác định trị giá hải quan
- Theo hướng dẫn tại Công văn số 10111/TCHQ-TXNK ngày 25/10/2016 của Tổng Cục Hải quan, trường hợp doanh nghiệp phát sinh khoản phụ phí cân bằng container (CIC) liên quan đến việc vận chuyển hàng hóa nhập khẩu và đáp ứng các điều kiện: (i) do người mua thanh toán và chưa được tính trong trị giá thực tế đã thanh toán hay sẽ phải thanh toán; (ii) liên quan đến hàng hóa nhập khẩu; và (iii) có số liệu khách quan, định lượng được, phù hợp với các chứng từ có liên quan thì bị xem là một khoản điều chỉnh cộng khi xác định trị giá hải quan cho mục đích tính thuế nhập khẩu.
- (ii) Công ty cho thuê tài chính nhập khẩu hàng hóa để cho doanh nghiệp chế xuất (“DNCX”) thuê tài chính phải nộp thuế nhập khẩu tại khâu nhập khẩu
- Theo hướng dẫn tại Công văn 16346/BTC-TCHQ ngày 15/11/2016, trường hợp công ty cho thuê tài chính nhập khẩu hàng hóa từ nước ngoài vào Việt Nam để cho DNCX thuê tài chính, công ty cho thuê tài chính phải nộp thuế nhập khẩu và được hoàn số thuế đã nộp tại khâu nhập khẩu khi xuất khẩu hàng hóa vào khu phi thuế quan. Khi nhập khẩu trở lại nội địa, công ty cho thuê tài chính phải kê khai và nộp thuế nhập khẩu theo quy định.
- (iii) Hàng hóa mua bán giữa doanh nghiệp chế xuất và doanh nghiệp nội địa có giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa mẫu D thì được hưởng ưu đãi thuế nhập khẩu
- Theo hướng dẫn tại Công văn số 1417/GSQL-TH ngày 20/10/2016, trường hợp hàng hóa nhập khẩu từ khu phi thuế quan vào thị trường trong nước có giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa của Việt Nam do Bộ Công thương cấp thì hàng hóa đó sẽ được áp dụng thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam theo Hiệp định thương mại hàng hóa ASEAN.
- (iv) Tăng cường kiểm tra sau thông quan về trị giá hải quan
- Theo hướng dẫn tại Công văn số 10482/TCHQ-TXNK ngày 4/11/2016, Công văn 10773/TCHQ-TXNK ngày 15/11/2016 và Công văn số 10838/TCHQ-KTSTQ ngày 16/11/2016 của Tổng Cục Hải quan, cơ quan hải quan sẽ tăng cường các biện pháp quản lý trị giá hải quan như sau:
- Trường hợp doanh nghiệp nhập khẩu hàng hóa có mức giá khai báo thấp hơn mức giá tham chiếu tại Danh mục hàng hóa nhập khẩu rủi ro về trị giá và doanh nghiệp là hạng 6 hoặc hạng 7 tại Hệ thống thông tin quản lý rủi ro, cơ quan hải quan sẽ yêu cầu doanh nghiệp giải trình, chứng minh sự bất hợp lý của trị giá khai báo ngay tại thời điểm làm thủ tục hải quan. Nếu doanh nghiệp không giải trình, chứng minh được thì thực hiện ấn định thuế theo quy định. Đồng thời, cơ quan hải quan sẽ tiến hành kiểm tra sau thông quan tại trụ sở người khai hải quan để xác định hành vi vi phạm về kê khai trị giá hải quan;
 - Trường hợp cơ quan hải quan có đủ cơ sở bác bỏ trị giá khai báo khi tham vấn nhưng người khai hải quan không đồng ý với cơ sở bác bỏ của cơ quan hải quan, hoặc người khai hải quan đồng ý với cơ sở bác bỏ trị giá khai báo của cơ quan hải quan nhưng không thực hiện khai bổ sung thì cơ quan hải quan sẽ thực hiện kiểm tra sau thông quan về trị giá trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được kết quả tham vấn do khâu thông quan chuyển.

Liên hệ với chúng tôi

Công ty TNHH Thuế và Tư vấn KPMG

Warrick Cleine
Chủ tịch & Tổng Giám đốc
Việt Nam và Campuchia
Tổng Giám đốc Điều hành - Bộ phận Thuế

Hà Nội

Đỗ Thị Thu Hà, Phó tổng Giám đốc
Hoàng Thùy Dương, Phó tổng Giám đốc
Lê Thị Kiều Nga, Thành viên Điều hành
Nguyễn Thu Hương, Thành viên Điều hành
Nguyễn Ngọc Thái, Giám đốc
Nguyễn Hải Hà, Giám đốc
Phạm Thị Quỳnh Ngọc, Giám đốc
Hồ Đặng Thanh Huyền, Giám đốc
Nguyễn Hương Giang, Giám đốc
Taninaka Yasuhisa, Phụ trách Khách hàng Nhật Bản

Tầng 46, Tòa nhà Keangnam Landmark 72
Lô E6 Đường Phạm Hùng, Phường Mỹ Trì,
Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

T: +84 4 3946 1600
F: +84 4 3946 1601
E: kpmghanoi@kpmg.com.vn

Thành phố Hồ Chí Minh

Nguyễn Công Ái, Phó tổng Giám đốc
Richard Stapley-Oh, Phó Tổng Giám đốc
Ninh Văn Hiến, Thành viên Điều hành
Tạ Hồng Thái, Thành viên Điều hành
Hồ Thị Bích Hạnh, Thành viên Điều hành
Huỳnh Ngọc Nhân, Thành viên Điều hành
Nguyễn Thanh Hòa, Giám đốc
Nguyễn Thanh Tâm, Giám đốc
Joost van Vliet, Giám đốc
Trần Duy Bình, Giám đốc
Bùi Thị Thanh Ngọc, Giám đốc
Michal Jacob, Giám đốc
Watari Takashi, Phụ trách Khách hàng Nhật Bản

Lầu 10, Tòa nhà Sun Wah
115 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé
Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

T: +84 8 3821 9266
F: +84 8 3821 9267
E: kpmghcmc@kpmg.com.vn

kpmg.com.vn

Theo dõi chúng tôi trên:



Mọi thông tin ở đây đều là thông tin chung không được cung cấp cho bất kỳ trường hợp cụ thể của bất kỳ tổ chức hay cá nhân nào. Mặc dù chúng tôi cố gắng cung cấp thông tin chính xác và cập nhật nhất một cách có thể, tuy nhiên chúng tôi không thể đảm bảo rằng những thông tin này còn chính xác lúc đến tay người người đọc hiện tại hay trong tương lai. Bất cứ ai cũng không nên dựa trên thông tin ở đây để áp dụng vào một trường hợp cụ thể nào đó nếu không có được sự tư vấn tham khảo từ các chuyên viên.

© 2016 Công ty TNHH Thuế và Tư vấn KPMG, một công ty Trách nhiệm Hữu hạn một thành viên được thành lập tại Việt Nam và là một công ty thành viên trong mạng lưới các công ty KPMG độc lập, liên kết với Hiệp hội KPMG Quốc tế (“KPMG Quốc tế”), một tổ chức Thụy Sĩ. Tất cả các quyền được bảo hộ.